**PHIẾU RÀ SOÁT THÔNG TIN**

**VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG HÓA CHẤT TẠI DOANH NGHIỆP**

*(kèm theo Kế hoạch số......./KH-SCT ngày......tháng......năm 2024)*

**I. THÔNG TIN CHUNG**

1. **Tên cơ sở/doanh nghiệp**:
2. **Địa chỉ**:

- Người đại diện: Chức danh:

- Số điện thoại: Số Fax:

- Email: Website:

**3. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh** số……………………ngày cấp……

Nơi cấp……………………………………………

**4**. **Loại hình hoạt động:** *(đánh dấu X vào ô lựa chọn)*

|  |  |
| --- | --- |
| - Sản xuất hóa chất | 🞏 |
| - Kinh doanh hóa chất | 🞏 |
| - Sử dụng hóa chất | 🞏 |

**5. Ngành nghề sản xuất, kinh doanh của công ty:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên sản phẩm** | **Số lượng** |
| 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| ... |  |  |

**II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG HÓA CHẤT**

**1.** **Cơ sở sản xuất hóa chất:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên hóa chất** | **Công thức**  **hóa học** | **Mã CAS** | **Số lượng tồn trữ**  **lớn nhất** | **Số lượng sản xuất trong năm** | **Điều kiện bảo quản** |
| 1 |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |

**2. Cơ sở kinh doanh:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên hóa chất** | **Công thức**  **hóa học** | **Mã CAS** | **Số lượng tồn trữ**  **lớn nhất** | **Số lượng kinh doanh trong năm** | **Điều kiện bảo quản** |
| 1 |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |

**3. Cơ sở sử dụng hóa chất:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên hóa chất** | **Công thức**  **hóa học** | **Mã CAS** | **Số lượng tồn trữ**  **lớn nhất** | **Số lượng sử dụng trong năm** | **Điều kiện bảo quản** |
| 1 |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |

**III. ĐIỀU KIỆN THỰC TẾ**

**1. Điều kiện cơ sở vật chất**

***Khu vực kho chứa hóa chất:***

- Địa chỉ: ………………………………………………………………………………..

- Vật liệu làm tường, mái, sàn:  Đảm bảo;  Không đảm bảo

- Diện tích:…………………………………………………………………………..

- Khoảng cách từ kho hóa chất với các công trình lân cận:.…………… ……………………………………………………………………………………

- Độ thông thoáng:  Thông thoáng;  Không thông thoáng

- Hệ thống thoát hiểm:  Có;  Không

- Dụng cụ chứa đựng hóa chất:  Đảm bảo;  Không đảm bảo

- Hệ thống phòng cháy, chữa cháy:  Có;  Không

**2. Việc cất giữ, bảo quản hóa chất:**

|  |  |
| --- | --- |
| - Đảm bảo theo quy định | 🞏 |
| - Đang hoàn thiện | 🞏 |
| - Chưa đảm bảo theo quy định | 🞏 |

**3. Nội quy về an toàn hóa chất; hệ thống báo hiệu mức độ nguy hiểm của hóa chất tại khu cất giữ hóa chất nguy hiểm**

|  |  |
| --- | --- |
| - Đã bố trí nội quy về an toàn hóa chất, hệ thống báo hiệu mức độ nguy hiểm của hóa chất | 🞏 |
| - Chưa bố trí nội quy về an toàn hóa chất, hệ thống báo hiệu mức độ nguy hiểm của hóa chất | 🞏 |

**4. Mô tả việc sắp xếp, bố trí các loại hóa chất:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**IV. CÔNG TÁC AN TOÀN HÓA CHẤT**

**1. Tình hình xây dựng kế hoạch hoặc biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất:**

|  |  |
| --- | --- |
| - Đã xây dựng | 🞏 |
| - Đang xây dựng | 🞏 |
| - Chưa lập | 🞏 |

**2. Từ khi xây dựng Kế hoạch/ Biện pháp phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất công ty đã có sự thay đổi trong quá trình đầu tư và hoạt động liên quan đến những nội dung đề ra trong Biện pháp không?**

|  |  |
| --- | --- |
| - Có | 🞏 |
| - Không | 🞏 |

**3. Công ty đã tiến hành bổ sung, chỉnh sửa Kế hoạch/ Biện pháp**

|  |  |
| --- | --- |
| - Đã bổ sung, chỉnh sửa | 🞏 |
| - Đang bổ sung, chỉnh sửa | 🞏 |
| - Chưa bổ sung, chỉnh sửa | 🞏 |

**4. Các sự cố hóa chất xảy ra trong vòng 5 năm:** *(hoặc từ khi thành lập nếu chưa đủ 5 năm hoạt động)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thời điểm xảy ra** | **Phân loại sự cố** | **Nguyên nhân** | **Thiệt hại về con người** | **Thiệt hại vật chất** |
| 1 |  | (cháy, nổ, rò rỉ) |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |  |

\* Nếu có thiệt hại về con người, tài sản: nêu cụ thể số người chết, số người bị thương mất sức lao động, số người bị thương nhẹ có thể hồi phục sức lao động, tài sản và giá trị tài sản bị thiệt hại.

**5. Tình hình huấn luyện an toàn hóa chất:**

|  |  |
| --- | --- |
| - Số lượng cán bộ, công nhân viên đã được huấn luyện an toàn hóa chất | ......... (người) |

Trong đó: Nhóm 1:…….người; Nhóm 2:……người; Nhóm 3:...….người

**6. Mức độ cập nhật các văn bản pháp luật về hóa chất:**

|  |  |
| --- | --- |
| - Thường xuyên | 🞏 |
| - Thỉnh thoảng | 🞏 |
| - Không cập nhật | 🞏 |

**7. Việc lưu giữ Phiếu an toàn hóa chất tại cơ sở:**

|  |  |
| --- | --- |
| - Lưu giữ đầy đủ | 🞏 |
| - Lưu giữ chưa đầy đủ | 🞏 |
| - Không lưu giữ | 🞏 |

**8. Việc lưu giữ Phiếu kiểm soát mua bán hóa chất độc tại cơ sở:**

|  |  |
| --- | --- |
| - Lưu giữ đầy đủ | 🞏 |
| - Lưu giữ chưa đầy đủ | 🞏 |
| - Không lưu giữ | 🞏 |

**V. CÔNG TÁC TỔ CHỨC NGĂN NGỪA, ỨNG PHÓ SỰ CỐ HÓA CHẤT**

**1. Tình hình lao động:**

**1.1. Tổng số lao động của doanh nghiệp:**………………………………(người)

**1.2. Tổng số lao động liên quan đến hóa chất của doanh nghiệp:**…….(người)

**1.3.** **Tổng số lao động huy động tham gia ƯPSCHC:**………………….(người)

**2. Tình hình tổ chức diễn tập ứng phó sự cố hóa chất:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - Có | 🞏 | Ngày tổ chức diễn tập:  ……………………… |
| - Không | 🞏 |

**3. Chế độ báo cáo *(báo cáo tổng hợp tình hình hoạt động hóa chất của năm trước)***

***3.1. Thực hiện báo cáo trên Cơ sở dữ liệu hóa chất quốc gia, tại địa chỉ:***[***http://chemicaldata.gov.vn***](http://chemicaldata.gov.vn)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - Có | 🞏 | Số/ Ngày, tháng, năm báo cáo |
| - Không | 🞏 |  |

***3.2. Hình thức báo cáo khác:***

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**4. Tình hình triển khai thực hiện biện pháp/ kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất tại cơ sở:** (Công ty đã thực hiện những biện pháp nào để phòng ngừa sự cố).

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**5. Công tác phối hợp với các lực lượng bên ngoài trong phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - Với y tế cơ sở, trạm cấp cứu gần nhất về dạng thương tích liên quan đến hoạt động của nhà máy để các đơn vị này chủ động trong việc hỗ trợ ứng cứu. | Có: 🞏 | Không: 🞏 |
| - Với các cơ quan phòng cháy, chữa cháy. | Có: 🞏 | Không: 🞏 |
| - Thỏa thuận trợ giúp và cơ chế phối hợp với các lực lượng phường, xã. | Có: 🞏 | Không: 🞏 |

**6. Trang bị thiết bị phục vụ ngăn ngừa, ứng phó sự cố hóa chất:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Loại trang thiết bị** | **Số lượng** | **Vị trí** | **Hiện trạng** | |
| Tốt | Không tốt |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

**V. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC:**

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

**VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

*Hưng Yên, ngày…. tháng … .năm ….*

|  |  |
| --- | --- |
| **Cán bộ điều tra** | **Đại diện doanh nghiệp** |